| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH TRÌ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>--- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>---------- |

Bản án số: 100/2023/HS - ST
Ngày: 23/6/2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Hồng Phương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Anh Đức.***

***2. Bà Bùi Thị Mai.***

Thư ký phiên tòa: ***Bà Vũ Thị Hằng*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên***

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/HS- ST ngày 30/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST - HS ngày **05/6/2023** đối với các bị cáo:

1. Lục Văn D, sinh năm 1956; Giới tính: Nam; HKTT và hiện ở: Số 304 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn Tý và con bà Nguyễn Thị Bé (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị Thanh (Đã ly hôn) – Có 02 con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 04 tiền án và 03 tiền sự đều đã được xóa án tích, hết thời hiệu:

- Ngày 08/5/1981, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử và xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bản án số 104/HSST ngày 08/5/1981;

- Ngày 21/11/1992, Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao xét xử và xử phạt 13 năm tù về tội "Cướp tài sản", bản án số 1627/HSPT ngày 21/11/1992;

- Ngày 24/9/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử và xử phạt 07 năm tù về tội "Môi giới mại dâm", bản án số 671/HSST ngày 24/9/2004;

- Ngày 31/5/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử và xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án số 172/HSST ngày 31/5/2019;

- Ngày 17/7/1979, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân;

- Ngày 30/4/1982, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân;

- Ngày 12/11/1982, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đi tập trung cải tạo 03 năm về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân.

Theo Danh chỉ bản số 143 lập ngày 22/02/2023 tại Công an huyện Thanh Trì; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 15/02/2023; hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Số 2 - Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Trương Tuấn Đ** (Trương Văn Đ), sinh năm 1972; Giới tính: Nam; HKTT và hiện ở: Xóm 9, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tuấn Kiệt (đã chết) và con bà Đỗ Thị Thu; vợ là Vũ Thị Chinh (đã chết) – Có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 02 tiền án và 01 tiền sự đều đã được xóa án tích, hết thời hiệu:

- Ngày 26/12/1994, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử và xử phạt 08 tháng tù về tội "Giao cấu với người dưới 16 tuổi" và 16 tháng tù về tội "Mua bán trẻ em", tổng hợp hình phạt tù của cả hai tội là 24 tháng tù, bản án số 139/HSST ngày 26/12/1994;

- Ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử và quyết định miễn trách nhiệm hình sự tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án số 186/HSPT ngày 30/3/2016;

- Ngày 20/02/2017, bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dưỡng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy**.**

Theo Danh chỉ bản số 144 lập ngày 22/02/2023 tại Công an huyện Thanh Trì; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 15/02/2023 đến ngày 21/02/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 15/02/2023, tại khu vực trước cổng Ngân hàng Agribank tại ngõ 298 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Tổ Công tác - Công an Thị trấn Văn Điển – Công an huyện Thanh Trì đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đã phát hiện Lục Văn D có hành vi bán cho Trương Tuấn Đ 01 gói nilong màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ Dũng và Đạt khai nhận: Do nghiện ma túy nên hồi 11 giờ ngày 15/02/2023, Đạt đi bộ ra đầu ngõ 298 Ngọc Hồi tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Đạt hỏi mượn điện thoại của một thanh niên không quen biết để gọi cho Dũng hỏi mua 01 gói heroin với giá 200.000 đồng, giao nhận tại khu vực trước cổng Ngân hàng Agribank tại ngõ 298 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Sau khi thỏa thuận với Đạt, Dũng điều khiển xe mô tô Honda BKS 29B1-129.44 đến khu vực gần Bệnh viện Nội tiết thuộc xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết với giá 150.000 đồng, sau đó về địa điểm như đã thỏa thuận giao cho Đạt thì bị Tổ Công tác kiểm tra, bắt giữ. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, thu giữ tang vật gồm: Thu trong lòng bàn tay phải của Đạt 01 gói nilong màu đen chứa chất bột màu trắng, thu của Lục Văn D 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 xe moto Honda Dream BKS 29B1-129.44 và 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng bên trong chứa các sim 0335896923, 0776322416, đưa Dũng, Đạt về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì thi hành Lệnh Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lục Văn D tại số 304 đường Ngọc Hồi, Thị trấn

Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và nơi ở của Trương Tuấn Đ tại Xóm 9, Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Kết quả: Không phát hiện và thu giữ được các tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lục Văn D, Trương Tuấn Đ: Kết quả dương tính.

Tại Kết luận giám định số 968/KLGĐ – PC09 ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu đen là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,140 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lục Văn D, Trương Tuấn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Do quan hệ quen biết từ trước và cùng nghiện ma túy nên Đạt hỏi mua ma túy của Dũng với mục đích sử dụng. Đây là lần đầu tiên Dũng bán ma túy. Lời khai của Dũng, Đạt phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Dũng, Dũng khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29B1-129.44, quá trình điều tra xác định chủ xe là chị Phạm Thị Hải Yến (sinh năm 1983; HKTT: số 304 đường Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội). Chị Yến là cháu họ của Dũng, cho Dũng mượn xe, không biết việc Dũng dùng xe để đi mua bán ma túy. Ngày 12/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đã trao trả chiếc xe trên cho chị Yến. Chị Yến đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 86/CT - VKSTT ngày 29/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Lục Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Trương Tuấn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên toà:**

* Tại phiên tòa, Lục Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Tuấn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hiện tình trạng sức khỏe của bị cáo đang bị dò hậu môn, dò tủy sống, đi lại, sinh hoạt khó khăn. Quá trình điều tra thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn D từ 30 đến 32 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tuấn Đ từ 18 đến 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung công: 200.000 đồng và chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu của Dũng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Lục Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, lời khai của bị cáo Trương Tuấn Đ, lời khai Người làm chứng, Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 15/02/2023, tại khu vực ngõ 298 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Trương Tuấn Đ có hành vi mua của Lục Văn D 0,140 gam Heroin

– Một chất ma túy độc hại với mục đích để sử dụng. Đối chiếu quy định pháp luật, Lục Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Trương Tuấn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Các bị cáo là đối tượng nghiện, đã nhiều lần được pháp luật giáo dục, có nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Lục Văn D vì vụ lợi đã đi mua ma túy về bán cho Trương Tuấn Đ sử dụng để kiếm lời. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, để xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ có trọng lượng còn lại sau giám định 0,110 gam Heroin là chất độc hại, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của bị cáo Lục Văn D sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lục Văn D có được từ việc bán trái phép ma túy cho Đạt nên tịch thu sung công.

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Bị cáo Lục Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Trương Tuấn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Lục Văn D 30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam 15/02/2023

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Trương Tuấn Đ 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023 đến ngày 21/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,110 gam ma túy loại Heroin (đựng trong 01 phòng bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên và bị cáo Trương Tuấn Đ.

Tang vật hiện đang lưu giữ tại Kho Tang vật - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023.

- Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (khôn kiểm tra chất lượng bên trong), 200.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi số 44 lập ngày 07/6/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Trì, đơn vị trả tiền: Công an huyện Thanh Trì, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án huyện Thanh Trì).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Cơ sở giam giữ;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự H.Thanh Trì, Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.Thanh Trì, Hà Nội;*
- *Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.*

**Nguyễn Hồng Phương**